

**UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3721/SYT-VP

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 09 năm 2023

V/v tiếp tục thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong
Ngành Y tế

Kính gửi: - Các phòng và tương đương thuộc Sở;
- Các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 2442/UBND-NC ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tiếp tục thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế yêu cầu Lãnh đạo các phòng và tương đương thuộc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc một số nội dung về công tác bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN), cụ thể:

1. Tiếp tục phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Công văn số 4114/BCA-ANCTNB ngày 25/11/2022 của Bộ Công an và Công văn số 6256/UBND-PC ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Bảo vệ BMNN (*có văn bản gửi kèm*), trong đó cần lưu ý một số nội dung:

1.1. Về thẩm quyền xác định BMNN và độ mật của BMNN: Tổ chức rà soát Nội quy bảo vệ BMNN, quy chế làm việc hoặc văn bản phân công công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị; trường hợp chưa có quy định người đứng đầu cơ quan, đơn vị ủy quyền cho cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xác định BMNN và độ mật của BMNN đối với thông tin, tài liệu thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách thì bổ sung theo hướng dẫn tại mục 1.1 của Công văn số 4114/BCA-ANCTNB ngày 25/11/2022 của Bộ Công an về việc hướng dẫn thực hiện một số quy định của Luật Bảo vệ BMNN.

Trường hợp ký thừa lệnh, thừa ủy quyền, thay mặt phải có văn bản đề xuất người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định BMNN và độ mật của BMNN.

1.2. Về việc áp dụng danh mục BMNN: Khi được giao soạn thảo tài liệu, các cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào 35 danh mục BMNN thuộc các ngành, lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ ban hành để xác định BMNN và độ mật của BMNN.

Người được giao soạn thảo, tạo ra thông tin thuộc danh mục BMNN bắt buộc phải sử dụng Đề xuất hoặc Phiếu trình hoặc Tờ trình đề xuất người đứng đầu

hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được ủy quyền theo quy định để xác định BMNN và độ mật của BMNN.

Nội dung của Đề xuất/Phiếu trình/Tờ trình phải thể hiện đầy đủ các nội dung: Căn cứ, lý do soạn thảo tài liệu; Tên gọi hoặc trích yếu nội dung của tài liệu; Đơn vị chủ trì soạn thảo; Họ và tên người soạn thảo; Đề xuất độ mật (*Tuyệt mật hoặc Tối mật hoặc Mật*); Căn cứ xác định BMNN¹; Nơi nhận; Số lượng bản phát hành (*bao gồm cả bản phát hành và bản gốc lưu giữ tại cơ quan*); Được phép hoặc không được phép sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN (*việc áp dụng quy định "Tài liệu không được phép sao, chụp" trong trường hợp BMNN có độ mật cao (như Tuyệt mật) để hạn chế tối đa người tiếp cận và không sao, chụp vẫn có thể triển khai nội dung BMNN*).

Tại mục “Nơi nhận” của Văn bản BMNN phát hành phải thể hiện đầy đủ nội dung: Nơi nhận; Số lượng bản phát hành; Tên người soạn thảo; Được phép hay không được phép sao chụp theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ BMNN.

1.3. Đối với dự thảo văn bản chứa nội dung BMNN: Khi chưa được người có thẩm quyền quyết định độ mật và ký ban hành thì không đóng dấu chỉ độ mật trên dự thảo văn bản. Theo đó, khi gửi dự thảo văn bản chứa nội dung BMNN phải có văn bản yêu cầu nơi nhận có trách nhiệm bảo vệ nội dung dự thảo, bảo đảm không để xảy ra lộ, mất BMNN. Khi gửi dự thảo văn bản chứa nội dung BMNN phải sử dụng dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (***dịch vụ bưu chính KTI***), tuyệt đối không gửi qua hệ thống chính quyền điện tử và trên môi trường mạng Internet trừ quy định của pháp luật về Cơ yếu.

1.4. Về việc đóng dấu “BẢN SỐ” trên tài liệu BMNN: Tất cả các văn bản BMNN đã được người có thẩm quyền ký (kể cả bản lưu tại văn thư và bản lưu tại bộ phận soạn thảo) đều phải đóng dấu “BẢN SỐ” theo thứ tự từ 01 đến bản cuối cùng để quản lý số lượng tài liệu BMNN đã ký, ban hành.

1.5. Ký sao tài liệu BMNN theo hình thức thừa lệnh, thừa ủy quyền: Việc sao, chụp tài liệu BMNN do người đứng đầu và cấp phó được ủy quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị cho phép sao, chụp tài liệu BMNN; cấp phó được ủy quyền cho phép sao, chụp tài liệu BMNN phải chịu trách nhiệm về quyết định cho

¹ Nội dung ghi như sau:

- Căn cứ điểm..., khoản..., Điều...*Quyết định số.../QĐ-TTg* ngày của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục BMNN của ngành, lĩnh vực... (*trường hợp không có "điểm" thì ghi khoản, Điều của Quyết định*).

- Trường hợp xác định độ mật tương ứng thì ghi như sau: Căn cứ theo khoản 2, Điều 10 Luật Bảo vệ BMNN khi sử dụng BMNN của Văn bản số... ngày... tháng... năm... của cơ quan/tổ chức ban hành văn bản về việc "...” đã được xác định độ “Tuyệt mật” hoặc “Tối mật” hoặc “Mật” (ghi theo độ mật của Văn bản đến) do đó đề xuất xác định độ mật tương ứng (Lưu ý: chỉ xác định độ mật tương ứng khi có sử dụng nội dung số liệu trong văn bản BMNN của cơ quan, đơn vị khác; Nếu chỉ trích số công văn, ngày/tháng/năm ban hành thì không xác định tương ứng; trường hợp sử dụng trích yếu thì phải xem xét cụ thể từng trường hợp).

phép sao, chụp của mình trước người đứng đầu và trước pháp luật. Người được ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người khác. ***Do đó, việc ký sao tài liệu BMNN theo hình thức thừa lệnh, thừa ủy quyền là không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN.***

1.6. Về thời hạn bảo vệ BMNN: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Luật Bảo vệ BMNN². Trong đó, thời hạn bảo vệ BMNN về hoạt động có thể ngắn hơn thời hạn quy định và phải xác định cụ thể tại tài liệu, vật chứa BMNN khi xác định độ mật; thời hạn quy định trong trường hợp này phải được thể hiện bằng mẫu dấu “THỜI HẠN BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC” theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN (ví dụ: *Chương trình, Kế hoạch đón tiếp đoàn ra, đoàn vào; Thời điểm công khai điều chỉnh giá xăng, giá điện; Lệnh bắt khẩn cấp; Lệnh khám xét...*).

1.7. Về việc giải mật: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Bảo vệ BMNN, trường hợp “Hết thời hạn bảo vệ BMNN quy định tại Điều 19 của Luật Bảo vệ BMNN và thời gian gia hạn quy định tại Điều 20 của Luật Bảo vệ BMNN” và “Không còn thuộc danh mục BMNN” thì đương nhiên giải mật; trong đó trường hợp “Không còn thuộc danh mục BMNN” thì cơ quan, đơn vị xác định BMNN phải đóng dấu, có văn bản hoặc hình thức khác xác định việc giải mật và thông báo ngay bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Trường hợp giải mật để “Đáp ứng yêu cầu thực tiễn bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội; hội nhập, hợp tác quốc tế” thì phải thành lập Hội đồng giải mật và tiến hành giải mật theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Luật Bảo vệ BMNN.

- Trường hợp tài liệu có nội dung BMNN nhưng xác định sai độ mật thì tiến hành điều chỉnh độ mật theo quy định tại Điều 21 Luật Bảo vệ BMNN³.

² Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước: Là khoảng thời gian được tính từ ngày xác định độ mật của BMNN đến hết thời hạn sau đây: 30 năm đối với bí mật nhà nước độ Tuyệt mật; 20 năm đối với bí mật nhà nước độ Tối mật; 10 năm đối với bí mật nhà nước độ Mật.

³ Điều chỉnh độ mật:

- Điều chỉnh độ mật là việc tăng độ mật, giảm độ mật đã được xác định của BMNN.
- Việc điều chỉnh độ mật phải căn cứ vào danh mục BMNN.
- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị xác định độ mật của BMNN có thẩm quyền quyết định điều chỉnh độ mật của BMNN.
- BMNN sau khi điều chỉnh độ mật phải được đóng dấu, có văn bản hoặc hình thức khác xác định việc tăng độ mật, giảm độ mật.
- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày điều chỉnh độ mật, cơ quan, đơn vị đã điều chỉnh độ mật phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi nhận được thông báo về việc điều chỉnh độ mật có trách nhiệm đóng dấu, có văn bản hoặc hình thức khác xác định việc điều chỉnh độ mật tương ứng đối với BMNN thuộc phạm vi quản lý.

2. Tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung trang thiết bị kỹ thuật phù hợp phục vụ công tác bảo vệ BMNN của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Thông tư số 110/2013/TT-BTC ngày 14/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Duy trì việc thực hiện quy định về việc kiểm tra an ninh, an toàn đối với các thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác soạn thảo, in, sao, lưu trữ tài liệu BMNN; các phòng họp và trang thiết bị kỹ thuật phục vụ các hội nghị, cuộc họp có nội dung BMNN trước khi đưa vào sử dụng.

3. Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn về công tác bảo vệ BMNN để nâng cao ý thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN.

(Các tài liệu hướng dẫn công tác bảo vệ BMNN các cơ quan, đơn vị có thể tải tại địa chỉ: <https://soytequangninh.gov.vn/trang-chu/huong-dan-nghiep-vu/bao-ve-bi-mat-nha-nuoc>)

Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung chỉ đạo nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, VP03.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Diện